

Sưu tập hiện vật gốm thời Mạc

ở Bảo tàng Thái Bình

ĐỖ TUYẾT NHUNG

Trong chính sử thời quân chủ Việt Nam thường nhắc đến triều đại nhà Mạc (1527 - 1592) như "ngụy triều", với nhiều đánh giá chưa thoả đáng. Thế nhưng, trong những năm gần đây, đã có khá nhiều công trình nghiên cứu nhằm khẳng định lại những thành tựu của triều đại nhà Mạc đối với lịch sử Việt Nam. Với 65 năm tồn tại, giai đoạn này đã để lại nhiều dấu ấn lịch sử, nhiều công trình nghệ thuật kiến trúc nổi tiếng.

Đã có một thời gian dài, việc nghiên cứu lịch sử, nghệ thuật Mạc gần như bị lãng quên. Nhưng vài chục năm gần đây, các nhà nghiên cứu bắt đầu đặt lại vấn đề này, tích cực điều tra, dần dần xác lập được một nền nghệ thuật cho thời kỳ nhà Mạc. Và, trong thực tế, các di tích Mạc đã là một điểm sáng của lịch sử nghệ thuật Việt Nam, là thành tựu lao động to lớn của nhân dân Đại Việt gần suốt thế kỷ XVI mà nổi lên là những đồ gốm hoa lam, kiến trúc và hệ thống tượng độc đáo...

Bảo tàng Thái Bình hiện đang lưu giữ một sưu tập hiện vật thời Mạc với chất liệu gốm sứ. Đây là nguồn sử liệu vật chất hết sức quan trọng góp phần giúp cho việc xác định những giá trị văn hoá, lịch sử của thời Mạc trong tiến trình phát triển chung của lịch sử văn hoá Việt

Nam.

Sưu tập này gồm 4 nhóm, mỗi nhóm gồm nhiều hiện vật khác nhau:

Nhóm 1: Chân đèn

Nhóm chân đèn thời Mạc tại Bảo tàng Thái Bình hiện có ba chiếc:

- Một cặp chân đèn gốm hoa lam thời Mạc mang ký hiệu BTTB/G 1899, được chế tạo vào niên hiệu Diên Thành thứ 4 (1574), sưu tầm tại chùa Keo, xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình năm 2001. Chúng có dạng một bình sứ, cổ cao loe, bụng (thân) phình, thon thắt cổ chân, đế choãi. Chân đèn cao 70cm và 68cm, được làm thành hai phần rời nhau. Phần trên là miệng đèn có đường kính là 11,5cm và 13cm. Phần dưới là thân và đế đèn, với đường kính đáy là 22,5cm.

Ở chân đèn thứ nhất có phần cổ thót cao 25cm, ở giữa đắp nổi một đường gờ tròn, đường tròn này chia cổ chân làm hai phần cân đối và được trở thủng họa tiết rồng. Trên vai của chân đèn này cũng được trang trí nổi dải băng cánh sen kép. Bụng đèn chỉ đắp một con rồng rất dài để mộc. Các họa tiết nhiều khi như tiền đề của đao mác được bay ra từ mũi rồng, chân rồng, mào rồng đã tạo nên một tác phẩm đắp nổi tài hoa tinh luyện trên nền gốm phủ men trắng vẽ chàm. Khoảng cách giữa đầu rồng và đuôi rồng

có dòng chữ Hán “Diên Thành vạn niên chi tử” - Diên Thành năm thứ 4, tức năm 1574, khắc chìm khi cốt gốm còn ướt, nên cạnh nhiều chữ vẫn nổi gai.

Chân đèn thứ hai có phần thân và đế giống hệt chân đèn thứ nhất, song phần miệng và cổ có một số điểm khác. Miệng và chân của cổ đèn đã bị vỡ, được hàn lại bằng xi măng và dùng đai đồng để gia cố. Trên phần cổ đắp nổi họa tiết phượng, để tài chính không phủ men để lộ ra lớp xương gốm màu trắng, nhưng không được tinh và mịn như ở chân đèn thứ nhất. Có nhiều ý kiến cho rằng: Phần cổ của cây đèn thứ hai này không hẳn của nó. Bởi vì, nếu là một chân đèn hoàn chỉnh thì xương gốm của cả hai bộ phận thân và cổ phải được làm từ một chất đất, các hoa văn trang trí phải đồng nhất, ăn nhập với nhau. Song, cũng có ý kiến cho rằng đây là hai cây đèn thời Mạc, chúng biểu hiện cho một dương, một âm, với cổ một cây đèn thể hiện rồng, cổ cây đèn thứ hai thể hiện phượng. Trong trường hợp này hai cây đèn đã gắn với một cặp phạm trù của âm dương đối đãi và nó phải đặt cân nhau ở trên bàn thờ của người xưa.

- Chân đèn gốm men nhiều màu (tam sắc) thời Mạc mang ký hiệu BTTB/G 1696, được sưu tầm ở chùa Đông Hồ, xã Thụy Phong, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Chân đèn cao 55cm, gồm ba phần: Đầu, thân, đế liền (thiết diện tròn). Chân đèn tạo hình trụ. Phần đầu được tạo dáng kiểu mũ thất Phật. Thân được chạm rồng cuộn trong lá đề. Đế như chiếc chậu úp, hai bên có hai quai rồng đắp nổi đỡ đĩa đèn. Trang trí nổi hình hoa phượng, hoa sen nở, hoa cúc hình bánh xe, có men trắng ngà, xanh lá cây và nâu đỏ. Hiện vật này được làm khá chi tiết, màu sắc hài hoà nhiều suy nghĩ; có thể coi là một trong không nhiều hiện vật gốm điển hình của mỹ thuật cổ truyền Việt.

Nhóm 2: Nghệ gốm

Nghê là loài linh thú, thường được dân gian coi là hộ vệ của các vị thần. Người ta dùng hình tượng nghệ châu cửa thánh để biểu thị danh uy tối thượng của thần linh đón chào thần dân tới dâng lễ. Dù ở đâu nghệ cũng mang ý nghĩa tượng trưng cho trí tuệ, sự trong sáng cho sức mạnh tăng trên... Ở mặt tạo hình chúng có nhiều nét chung là cười nhe răng, ngộ nghĩnh. Nhóm hiện vật này gồm:

- Nghệ gốm, ký hiệu BTTB/G 146, được sưu tầm năm 1963 tại chùa thôn An Để, xã Hiệp Hoà, huyện Vũ Thư, cao 45cm ở tư thế ngồi, được phủ men màu trắng ngà.

- Hai con nghệ, ký hiệu BTTB/G 968 và BTTB/G 145, được sưu tầm ở chùa Kha Lý, xã Thụy Quỳnh, huyện Thái Thụy. Hai con nghệ này có hình dáng và kích thước giống nhau, cao 25cm (đế cao 12cm) cũng trong tư thế ngồi, được phủ men màu trắng ngà và xanh lam.

- Nghệ gốm, mang ký hiệu BTTB/G 143, được sưu tầm năm 1963, tại chùa thôn An Để, xã Hiệp Hoà, huyện Vũ Thư, cao 15cm, đế thấp mọc không tráng men. Thân nghệ được phủ men màu trắng ngà và họa tiết được phủ men màu xanh lá cây.

- Nghệ gốm, mang ký hiệu BTTB/G 147, được sưu tầm năm 1963 tại chùa thôn An Để, xã Hiệp Hoà, huyện Vũ Thư. Đây là con nghệ bé nhất và có nhiều đặc điểm không giống bốn con nghệ trên. Nghệ cao 10cm, trong tư thế ngồi trên đế thấp (1cm), men màu trắng đục, xương gốm thô, trông có vẻ dữ tợn.

- Nghệ gốm men nhiều màu (tam sắc), ký hiệu BTTB/G 144, được sưu tầm năm 1963 tại chùa thôn An Để, xã Hiệp Hoà, huyện Vũ Thư, cao 27cm, đế cao 12cm phủ men ngà, xanh pha điểm hoa sen, hoa cúc mãn khai cùng vân xoắn có viền nâu đậm. Mọi nghệ gốm kể trên đều trong tư thế ngồi hai chi trước chống, mắt nhìn thẳng, thè lưỡi, nhe răng, cổ đeo vòng có lục lạc. Trên thân, đầu và các chi đều có họa tiết đắp nổi các đao mác, vân xoắn.

Nhóm 3: Lư hương

Nhóm hiện vật lư hương thời Mạc (?) tại Bảo tàng Thái Bình gồm 5 chiếc. Dựa trên sự so sánh hoa văn trang trí và mẫu men với những sản phẩm đã được xác định thì có thể tạm tin được đây là loại sản phẩm ra đời cùng với bộ chân đèn. Nhóm hiện vật này được chia làm hai loại. Loại tròn 4 chiếc và loại vuông một chiếc.

- Lư hương gốm mang ký hiệu BTTB/G 1289, được sưu tầm ở chùa Kha Lý, xã Thụy Quỳnh, huyện Thái Thụy, cao 40cm, đường kính miệng 30cm, lư bị sứt dải quai ở miệng. Chiếc lư này có miệng loe, viền gờ nổi phía ngoài, cổ hình trụ, bụng phình kiểu tang trống Đông Sơn, 4 chân quỳ. Xung quanh bụng lư có bốn giải quai lớn và bốn giải quai nhỏ. Thành ngoài miệng chạm đường điểm lượn sóng và

hoa cách điệu. Bụng lư chạm hình rồng nổi cùng nhiều đao mác. Chân quỳ chạm nổi mặt hình người. Lư phủ men màu lam.

- Lư hương gốm, mang ký hiệu BTTB/G 119, sưu tầm tại miếu Hai Thôn, xã Xuân Hoà, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, có tiết diện vuông, cao 15cm, dài 16cm. Miệng chạm đường diềm xen lẫn hoa dây, thân phình, chạm rồng nổi nằm trong khung hình bầu dục. Đế kiểu chân quỳ dạ cá, chạm mặt hổ phù. Màu men trắng ngà, các gờ cạnh được phủ men lam.

- Lư hương gốm mang ký hiệu BTTB/G 965, sưu tầm tại đền Gió, xã Xuân Hoà, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, cao 20cm, đường kính miệng 12cm, đường kính đế 12cm. Miệng loe, trang trí một đường diềm hoa cúc nổi. Thân phình, được đắp nổi hai con rồng để mộc. Phía dưới thân là bốn chân bám lên một đế kiểu lợi chậu úp, viền quanh đế là những hoa cúc chìm cách điệu. Nền lư phủ men trắng ngà, hoa văn trang trí màu xanh lam.

- Lư hương mang ký hiệu BTTB/G 1437, sưu tầm tại chùa Keo, xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, cao 15cm, đường kính miệng 13cm, đường kính đáy 12cm, đã bị vỡ một phần miệng. Lư có miệng loe, thân phình và chân đế thấp (3cm). Phần cổ của lư được trang trí đường diềm hình lợn sóng đều, hoa văn thanh mảnh điểm các chấm tròn nổi và ken vào đó là 8 bông hoa đắp nổi 10 cánh rất đều nhau. Trên thân lư được đắp nổi hai con rồng uốn lượn mềm mại, chầu hình lá đề cách điệu và hình mặt hổ phù. Men lư rạn bóng màu trắng ngà, hoa văn trang trí màu xanh nhạt.

- Lư hương gốm men nhiều màu (tam sắc), ký hiệu BTTB/G 1237 sưu tầm ở miếu Viêng, xã Đông Phương, huyện Đông Hưng, cao 30cm, đường kính 23cm. Lư có miệng hơi loe, cổ thắt, thân phình. Hai bên đắp nổi hai con rồng, đầu chúc xuống phía dưới, đuôi vượt lên khỏi miệng bát hương. Mồm rồng ngậm ngọc, lớp vảy lưng tua tủa, toàn thân được phủ lớp men màu xanh. Mặt lư hương còn trang trí hình hổ phù đắp nổi, hình rồng cuộn trong lá đề, sen cách điệu. Đáng chú ý là gần miệng có đắp hai bông hoa nhỏ chạm hai chữ "phú", "quý" bằng chữ Hán... Lư phủ men nền màu trắng ngà, với các chi tiết trang trí màu xanh lá cây và nâu đỏ.

Nhóm 4: Đồ dùng sinh hoạt (gồm: Bát,

đĩa và nậm rượu)

Nhóm hiện vật này do ông Đoàn Anh Tuấn - Hội viên Hội Nghiên cứu sưu tầm gốm và cổ vật Thăng Long hiến tặng Bảo tàng Thái Bình, gồm 22 hiện vật có niên đại vào thế kỷ XVI - XVII, bao gồm:

- 5 đĩa gốm men, ký hiệu BTTB/G 1910 - 25 đến 29, cao 3cm, đường kính miệng 16cm, đường kính đáy 6cm. Đĩa có xương gốm thô, dày, men vẽ màu xanh lam, men phủ màu xanh nhạt. Đề tài trang trí lá hoa dây. Trong lòng có 4 vết con kê. Chân đĩa không phủ men.

- 5 đĩa gốm ve lòng, ký hiệu BTTB/G 1910 - 30 đến 34, cao 2,5cm, đường kính miệng 14,5cm, đường kính đáy 5,5cm. Đĩa này có xương gốm rất mỏng, xốp và nhẹ. Men phủ màu trắng ngà, không hoa văn. Đáy các đĩa có vành tròn không phủ men.

- 5 bát ve lòng, ký hiệu BTTB/G 1910 - 35 đến 39, cao 4,5cm; đường kính miệng 15cm, đường kính đáy 5,7cm. Chất liệu men phủ, phong cách của 5 chiếc bát này đều giống với 5 đĩa trên.

- 5 bát con, ký hiệu BTTB/G 1910 - 40 đến 44, cao 4cm, đường kính miệng 9cm, đường kính đáy 4,7cm. Bát được phủ men màu trắng ngà, không hoa văn, trong lòng mỗi bát đều có vành tròn không men, phần chân đế được để trơn.

Theo các nhà nghiên cứu sưu tầm cổ vật Thăng Long thì 4 loại bát đĩa vừa khảo tả ở trên thuộc các nhóm "dân diêu", tức là ở đương thời người dân thường mua về để bày và cất đi. Chính vì thế trên các loại bát đĩa này gần như không có dấu vết của sự sử dụng, các vành tròn không phủ men còn trắng nguyên, không có màu do sự chứa đựng thức ăn mang lại.

- Lọ/nậm, ký hiệu BTTB/G 1910 - 45, cao 28cm, đường kính miệng 10cm, đường kính đáy 10cm. Lọ có dáng cân đối, thân phình, cổ cao, miệng loe, toàn thân phủ men màu trắng ngà, không hoa văn. Phần trang trí giữa cổ và thân có màu nâu thẫm.

- Bát gốm, ký hiệu BTTB/G 1910 - 46, cao 8,5cm, đường kính miệng 17,3cm, đường kính đáy 6cm. Đây là loại bát sâu lòng, chân đế cao và nhỏ, thành bát vươn cao, loe dần về phía miệng. Lòng bát có một vòng tròn không phủ men, các phần khác phủ men màu xanh nhạt. Bát được dùng màu lam để trang trí, hoa văn

đơn giản, lòng bát chạy một đường chỉ tròn, sát miệng chạy hai đường chỉ song song. Bên trong vẽ các đường cong đối xứng. Thành bát (phía ngoài) vẽ hoa dây theo lối phóng bút.

Nhận xét:

- Đặc trưng loại hình: Suu tập hiện vật gốm được xếp vào thời Mạc ở Bảo tàng Thái Bình không phong phú về số lượng và loại hình, chỉ gồm hai loại hình chính, đó là đồ thờ và đồ dùng sinh hoạt. Đồ thờ gồm có chân đèn, lư hương và nghê. Phần lớn nhóm hiện vật này đều không ghi niên đại sản xuất, được trang trí theo lối vẽ xanh chàm dưới men hoặc đắp nổi không men trên thân gốm. Đây là một phong cách khá ổn định. Nhìn chung, gốm thời Mạc giàu tính độc lập, nhất là gốm men trắng hoa lam. Những sản phẩm gốm này đẹp, giản dị, tự nhiên và mang đậm tính dân tộc.

Đối với đồ dùng sinh hoạt: Bát thường có loại chân cao, hay loại chân thấp có đường kính đế khá rộng, loại hình phong phú, đa dạng về tạo dáng và hoa văn trang trí, phổ biến với men bôi nâu dưới tròn, hoặc trên các đồ gốm men trắng vẽ xanh chàm với những hoa văn hình dây và nhiều đề tài linh vật...

- Đặc trưng về chất liệu và kỹ thuật tạo hình:

Chất liệu: Trong suu tập hiện vật thời Mạc tại Bảo tàng Thái Bình chủ yếu là chất liệu bằng gốm. Men và xương gốm thời Mạc như mang nhiều tính dân gian hơn gốm thời Lê Sơ, chủ yếu là men màu trắng xanh, trắng xám và trắng ngà. Chúng được làm bằng đất sét trắng, hàm lượng cao lanh nhiều, vì thế xương gốm có màu trắng xám, trắng đục, rắn chắc, độ kết dính giữa men và xương tốt. Độ nung gốm khá cao. Một đặc trưng của gốm thời Mạc ở Bảo tàng Thái Bình là có gốm men màu tam sắc bên cạnh các dòng men truyền thống.

Về phong cách tạo dáng: Cơ bản giống gốm thời Lê Sơ nhưng phần chân đế đã có sự thay đổi, như dày hơn và bên trong đáy cạo sâu.

Kỹ thuật chống nung: Phổ biến cách ve lòng và con kê. Kỹ thuật chống dính men bằng hệ thống con kê tròn dẹt hay vòng tròn có ba bốn chân xuất hiện và sử dụng phổ biến từ đầu thế kỷ XVI và phát triển suốt thời Mạc. Điển hình cho kỹ thuật này là các loại bát đĩa có chân đế. Đối với các loại có kích thước lớn, như chân đèn, thì được làm thành từng phần, có gờ nổi giữa các phần. Những hình rồng trang trí trên

thân đèn có thể được đúc rời theo khuôn, sau đó gắn vào hiện vật chính đã vẽ và phủ men rồi mới sửa chi tiết.

Về hoa văn: Một số hiện vật trong suu tập này có hoa văn khắc chìm còn đa số hoa văn vẽ màu lam. Dưới chân đế của một số tiêu bản được bôi son nâu.

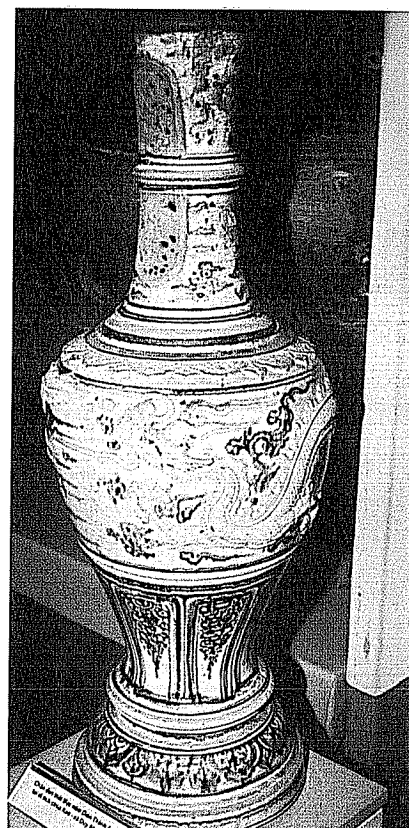
Do tính chất thương mại cùng với kỹ thuật tạo dáng và độ nung đã cho phép tạo nên được những đồ gốm cỡ lớn, những chân đèn thờ, lư hương... được chia làm nhiều phần để có thể tháo rời, tiện cho việc tạo dáng, sắp xếp trong lò nung cũng như quá trình đóng gói vận chuyển đi xa. Dựa vào đặc trưng loại hình hoa văn trang trí trên gốm, cho phép làm sáng tỏ nhiều điểm nổi bật trên gốm thời Mạc, loại hình được sản xuất chủ yếu vào khoảng cuối thế kỷ XVI.

- Đặc trưng về hình tượng trang trí:

Trong lịch sử mỹ thuật, trang trí như một nhu cầu hằng xuyên của mọi thời. So với trang trí của các triều đại trước, trang trí thời Mạc hầu như đã bước sang một dòng chảy mới. Thời Mạc có một nền kỹ thuật đa dạng và chóng biến đổi, nhiều khi còn mang nét địa phương khá rõ. Thế kỷ XVI được coi là mở đầu cho nền nghệ thuật dân gian phát triển. Bởi thế trên các tác phẩm thời Mạc, hoa văn trang trí luôn được chú trọng, rất gần gũi với cuộc sống hàng ngày. Hoa văn trang trí thời Mạc nhiều khi đơn giản, nét vẽ táo bạo, giàu tuý hứng, mang tính ước lệ, cách điệu nhiều hơn tả thực. Qua suu tập hiện vật gốm tại Bảo tàng Thái Bình, chúng ta thấy có một số loại hoa văn trang trí sau:

+ Biểu tượng vũ trụ: Đó là hình mặt trời và những đám mây (nguồn phát sáng). Đây là một trong những đề tài mà mỹ thuật Mạc quan tâm. Hình tượng mặt trời tượng trưng cho ánh sáng, sự sống và trí tuệ. Hình tượng mặt trời nhiều khi là bông cúc mãn khai nhìn chính diện trên chân đèn, hay hình ảnh rồng châu trên lư hương. Còn hình mây cuốn được trang trí đơn giản, thể hiện thành từng cụm móc nối với nhau thành nhiều lớp, nhiều tầng, được thể hiện trên chân đèn hay trên lưng các con nghê, lư hương trong suu tập này.

+ Đề tài động vật: Con rồng là hình tượng được trang trí nhiều nhất, trang trọng nhất. Hình tượng con rồng trên cây đèn ở chùa Keo có đặc điểm chịu ảnh hưởng của rồng thời Lê Sơ, cụ



Cây đèn gốm chùa Keo, thế kỷ XVI - Ảnh: Hồng Cường

thể là với mắt quỷ trong hốc sâu, miệng chó sói, mũi sư tử, sừng nai ngắn, tai thú, trán lạc đà kiểu gỗ. Đặc biệt hai đao mắt của nó vẫn theo cách thức của nhà Lê Sơ là chạy song hàng rất dài bay ra phía trước. Rỗng vẫn còn tóc chải và có bốn chân, hay hình ảnh rồng cuộn tròn trong lá đề, rồng trang trí trong ô tròn ở các lư hương. Cũng có trường hợp, trên một hiện vật, ngoài hình tượng rồng còn có các hình trang trí khác như phượng và lân... Thường rồng được chạm nổi, để mộc hay vẽ lam trên chân đèn và lư hương.

Phượng là con vật biểu trưng cho điềm lành, có khi cùng với rồng, tạo thành một cặp biểu tượng cho âm dương đối đãi. Tới thế kỷ XVI, so với rồng thì phượng ít được sử dụng hơn. Trong sưu tập này ta thấy hình tượng con phượng được khắc nổi trên cổ của chân đèn chùa Keo hay trên lư hương, hoặc phượng đang đứng trên phần đế để đỡ miệng của lư hương...

Hổ là con vật mang đậm nét dân gian. Những con hổ được thể hiện trong nhóm hiện vật thời Mạc là những con vật ngộ nghĩnh,

ngịch ngợm, tự nhiên. Với bất kể tư thế nào hổ vẫn được nhìn thẳng. Con vật này xuất hiện ở phần dưới của một số lư hương gốm, như muốn nói lên chúng là biểu tượng của sức mạnh trần gian, nhiều khi là thần cai quản mặt đất, có khả năng trừ tà, sát quỷ.

+ Một số đề tài khác: Các đề tài vòng tròn, hoa sen, hoa lá cách điệu, hoa cúc, chữ Hán, hoa mai... phổ biến là hoa cúc dây, sen dây, sen cánh to có móc xoắn. Lối vẽ thường là nét to, thoáng, tự nhiên và mang tính cách điệu cao. Đề tài này hầu như đều được trang trí trên các chân đèn và lư hương ở sưu tập này.

Suy cho cùng, sưu tập hiện vật gốm tại Bảo tàng Thái Bình đã khẳng định một đóng góp lớn của thời Mạc trong sự phát triển chung vào lịch sử tạo hình dân tộc. Sưu tập này trong Bảo tàng Thái Bình là tài liệu quý hiếm, nó bổ sung cho sưu tập đồ gốm sứ trong Bảo tàng và tạo cơ sở cho việc nghiên cứu, trưng bày, giới thiệu về cổ vật của Thái Bình.